

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HSST

Ngày 18/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ - TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Viết Toàn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Nguyễn Công Thảo.
 2. Bà Phạm Thị Hoa.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2018/TLST – HS ngày 19 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N (Tên gọi khác: B), sinh ngày 10/9/1991; tại: Huyện X, tỉnh Đồng Nai. **Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nơi ở hiện nay: Thôn 2, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai;** Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1963 và bà Đoàn Thị Lệ T, sinh năm 1969. Có vợ Hoàng Thị H sinh năm 1990; Con: 01 con sinh 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2018 đến ngày 04/4/2018, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Quyết định số 20/QĐ-VKS ngày 04/04/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê. Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Tấn S, sinh 1985 và chị Trương Thị Ngọc L, sinh 1986; Địa chỉ: Thôn 2, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1- Bà Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn 3, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn 2, xã I, huyện C, tỉnh

Gia Lai. Có mặt.

3- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 06 giờ ngày 09/2/2018, Nguyễn Văn N (sinh năm: 1991, trú tại thôn 2, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai) một mình điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 81P4 - 2130 đi từ nhà ở thôn 2, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai đến xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Đến 07 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến nhà rẫy của anh Nguyễn Tấn S (sinh năm: 1985, trú tại thôn 2, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai) ở làng V, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai thì Nguyễn Văn N nhìn thấy trong nhà có nhiều bao đựng hạt hồ tiêu khô nhưng không có người trông coi, cửa đang mở. Lúc này, Nguyễn Văn N đi vào trong nhà anh Nguyễn Tấn S trộm cắp được hai bao hạt hồ tiêu khô nặng 138,2 kg. Sau đó, Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 81P4 - 2130 chở hai bao hạt hồ tiêu trộm cắp được mang đến bán cho bà Huỳnh Thị L (sinh năm: 1972, là chủ đại lý thu mua nông sản Thảo Loan) ở thôn 3, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai được 9.260.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã tiến hành điều tra xác minh, tạm giữ được 02 bao hạt hồ tiêu khô nặng 138,2 kg. Đến ngày 12/02/2018, Nguyễn Văn N đã đến Công an xã Ia Hlốp, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 13/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã ra Yêu cầu định giá số: 47, về việc yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai định giá đối với 138,2 kg hạt hồ tiêu khô.

Ngày 13/02/2018, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai, kết luận: 138,2 kg hạt hồ tiêu khô trị giá 9.259.400 đồng.

Đối với bà Huỳnh **Ngọc** L là người mua 138,2 kg hạt hồ tiêu khô do Nguyễn Văn N bán nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai không đề cập xử lý là phù hợp, nên miễn xét.

Tại Bản cáo trạng số 21/CT – VKS ngày 17/4/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử : Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi **năm** 2017, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36

đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/5/2018). Về phần dân sự và hình phạt bổ sung: Miễn xét. Về phần án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Những người tham gia tố tụng khác như: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia phiên tòa khác được tòa án triệu tập không có ý kiến, yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Sê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục **theo** quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người khỏe mạnh, đủ sức lao động để tạo ra của cải vật chất phục vụ những nhu thiết yếu của bản thân, nhưng với bản tính tham lam, lười lao động, thích có tiền đua đòi ăn chơi mà không phải bỏ mồ hôi công sức làm ra nên vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 09/2/2018, Nguyễn Văn N đã lén lút, chiếm đoạt được 138,2 kg hạt hồ tiêu khô trị giá 9.259.400 đồng của anh Nguyễn Tấn S, để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến ngày 12/02/2018, Nguyễn Văn N đã đến Công an xã Ia Hlốp, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, gây bất bình, hoang mang lo sợ trong việc quản lý tài sản đối với người khác. Nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi cũng như nhân thân của bị cáo thì mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này, nhằm răn đe và phòng ngừa chung. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án do một mình bị cáo tham gia, xuất phát từ sự tham lam của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi phạm tội đã ra đầu thú; Bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo có tham gia quân đội nhân dân Việt Nam, hoàn thành nghĩa vụ công dân. Để thể hiện chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước, xét thấy bị cáo phạm tội giá trị tài sản không lớn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi thường trú rõ ràng; trước khi phạm tội có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; có khả năng tự cải tạo, không

bắt đi chấp hình phạt tù thì cũng không làm phương hại đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; không gây ảnh hưởng tới công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”. Tuy nhiên theo tài các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy hiện tại bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản. Theo tinh thần Văn bản số 213/TANDTC-KHXX ngày 13/11/2014 của Chánh án TAND tối cao, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Sau khi sự việc xảy ra, anh Nguyễn Tấn S, chị Trương Thị Ngọc L đã được Nguyễn Văn N bồi thường tiền chi phí đi lại, tổn thất tinh thần...là 5.000.000đ. Anh S, chị L đã làm đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt, nên miễn xét.

- Bị cáo Nguyễn Văn N cũng đã tự nguyện bồi thường 9.260.000 đồng (là trị giá của 138,2 kg hạt hồ tiêu khô) nên bà Huỳnh Thị L không yêu cầu gì thêm, nên miễn xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Đối với chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 81P4 - 2130 là tài sản mà Nguyễn Văn N sử dụng đi trộm cắp tài sản nhưng chưa xác định được chủ sở hữu. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển cho Đội Cảnh sát giao thông - Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai để giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp. Do đó, HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn N** (Tên gọi khác: **B**) **20** (Hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **40** (Bốn mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/5/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Văn N về cho UBND xã Ia H`Lốp, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai nơi thường trú của bị cáo để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt dân sự, hình phạt bổ sung và vật chứng: Miễn xét.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án:

Xử: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Về kiến nghị: Không.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình tính từ ngày bản án nhận được bản sao bản án hoặc tổng đạt hợp lệ lên Toà án Nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- CA huyện Chư Sê;
- THAHS;
- CC.THADS huyện Chư Sê;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Viết Toàn